

Bài I (2,0 điểm)

Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{x-x-3}}{x\sqrt{x-1}} + \frac{1}{\sqrt{x-1}} \right) : \left(\frac{2\sqrt{x+3}}{x+\sqrt{x+1}} \right)$ với $x \geq 0$ và $x \neq 1$.

- 1) Tính giá trị của biểu thức $A = \frac{2}{2\sqrt{x+3}}$ khi $x=9$.
- 2) Rút gọn biểu thức P .
- 3) Tìm các giá trị của x để $3P$ là số nguyên.

Bài II (2,0 điểm) Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình:

Một hình chữ nhật có diện tích bằng $120m^2$. Nếu tăng chiều rộng thêm $2m$ đồng thời giảm chiều dài đi $5m$, thì thu được một hình vuông. Tìm chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật ban đầu theo mét.

Bài III (2,0 điểm)

$$1) \text{ Giải hệ phương trình } \begin{cases} \frac{3}{\sqrt{x-4}} + \frac{4}{y+2} = 7 \\ \frac{5}{\sqrt{x-4}} - \frac{1}{y+2} = 4 \end{cases}$$

- 2) Cho phương trình $x^2 - 2(m+1)x + m^2 + 2m = 0$ (ẩn x).
 - a) Giải phương trình khi $m=1$.
 - b) Tìm m để phương trình có 2 nghiệm thỏa mãn: $x_1^2 + x_2^2$ ~~khác nhất~~ nhỏ nhất

Bài IV (3,5 điểm)

Cho đường tròn (O) và dây cung BC cố định không đi qua O . A là một điểm di động trên cung lớn BC ($AB < AC$) sao cho tam giác ABC nhọn. Các đường cao BE , CF cắt nhau tại H . Gọi K là giao điểm của đường thẳng EF và đường thẳng BC .

- 1) Chứng minh tứ giác $BCEF$ nội tiếp.
- 2) Chứng minh $KB.KC = KE.KF$.
- 3) Gọi M giao điểm của AK với đường tròn (O) (M khác A). Chứng minh MH vuông góc với AK .
- 4) Chứng minh đường thẳng MH luôn đi qua một điểm cố định khi A di động trên cung lớn BC .

Bài V (0,5 điểm)

Với a, b là các số thực thỏa mãn $a^2 + b^2 = 4$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = a^4 + b^4 + 4ab$.